

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
ĐẦU TƯ HOÀNG GIA
ROYAL MANUFACTURE AND
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

Số/No.: 59/2026/CV-RYG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

TP. Đồng Nai, ngày 14 tháng 08 năm 2026
Dong Nai City, August 14, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng Khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh Stock Exchange**

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA**
Name of organization: ROYAL MANUFACTURE AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
 - Mã chứng khoán / Stock code: RYG
 - Địa chỉ: Đường số 8, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II – Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai
Address: Road No. 8, Nhon Trach II – Nhon Phu Industrial Park, Nhon Trach Ward, Dong Nai City
 - Điện thoại / Tell: (0251) 3569 918 Fax: (0251) 3569 879
 - Email: info@royalceramic.vn
- Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:**
Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia công bố thông tin Bản cáo bạch chính thức của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2026. Chi tiết tại file đính kèm.
Royal Manufacture and Investment Joint Stock Company hereby discloses the Official Prospectus for the 2026 public offering of additional shares. Details are provided in the attached files.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 14/08/2026 tại đường dẫn: <https://royaltiles.vn/cong-bo-thong-tin-khac/>.
This information was published on the company's website on August 14, 2026, as in the link https://royaltiles.vn/cong-bo-thong-tin-khac/.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Bản cáo bạch ngày 04/08/2026
Prospectus dated August 4, 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

KẾ TOÁN TRƯỞNG
CHIEF ACCOUNTANT



NGUYỄN THỊ KIM LOAN

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

ROYAL

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501459505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 18/05/2026)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 338.../GCN-UBCK
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 8 năm 2026)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 06.../8.../2026, tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA

- Trụ sở chính : Đường số 8, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai.
- Điện thoại : (0251) 3569 918 Fax: (0251) 3569.879
- Website : <https://royaltiles.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

- Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666.
- Website : www.agriseco.com.vn

Phu trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Kim Loan

Chức vụ: Kế toán trưởng.

Số điện thoại: (0251) 3569 918.

Fax: (0251) 3569.879.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501459505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 18/05/2026)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán : 22.500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá : 225.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

- Tên công ty : CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC
- Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại : 024 3824 1990. - Fax: 024 3825 3973.
- Website : www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK.
- Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024 6276 2666. - Fax: 024 6276 5666.
- Website : www.agriseco.com.vn

Chữ

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Tổ chức phát hành	5
2. Tổ chức tư vấn	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	12
3. Rủi ro đặc thù.....	12
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	14
5. Rủi ro pha loãng.....	15
6. Rủi ro quản trị công ty	17
7. Rủi ro khác.....	17
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	19
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	19
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....	20
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	21
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....	23
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	25
6. Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	27
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	30
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	30
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	31
10. Hoạt động kinh doanh	31

11. Chính sách đối với người lao động.....	81
12. Chính sách cổ tức.....	83
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	84
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành... ..	84
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	85
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	85
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	85
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	85
2. Tình hình tài chính.....	89
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	100
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức	101
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	108
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	108
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	108
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	112
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	128
1. Loại cổ phiếu	128
2. Mệnh giá cổ phiếu	128
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	128

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	128
5. Giá chào bán dự kiến	128
6. Phương pháp tính giá.....	128
7. Phương thức phân phối.....	128
8. Đăng ký mua cổ phiếu	130
9. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	131
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	131
11. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	131
12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	131
13. Các loại thuế có liên quan	132
14. Thông tin về các cam kết.....	133
15. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	134
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	135
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	135
1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.....	135
2. Thông tin chi tiết về phương án sử dụng vốn thực hiện dự kiến.....	136
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	139
1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán.....	139
2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán	139
XI. THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	139
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	140
XIII. PHỤ LỤC.....	141

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành****CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA****Ông: Đinh Việt Anh**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông: Trương Văn Việt

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Kim Loan

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**Đại diện được ủy quyền: Ông **Bùi Đức Thắng** - Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Quyết định số 325/QĐ-CT.HĐQT ngày 24/04/2026 về ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật và Giấy ủy quyền số 27/2026/UQ-CKNN ngày 29/04/2026 của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank ký kết và thực hiện các Hợp đồng Tư vấn tài chính doanh nghiệp).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ số 28/2026/AGRISECO-RYG ngày 10/04/2026 với Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia cung cấp.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)

Trong năm 2025, kinh tế Việt Nam đã khẳng định sức chống chịu và khả năng phục hồi đáng kinh ngạc dưới sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, đưa tốc độ tăng trưởng GDP cả năm đạt mức 8,02%. Đây là mức tăng trưởng đầy ấn tượng, hoàn thành mục tiêu đề ra và ghi nhận là mức cao thứ hai trong giai đoạn 2011-2025 (chỉ thấp hơn mức 8,54% của năm 2022). Tăng trưởng kinh tế duy trì xu hướng tích cực và bứt phá rõ nét qua từng quý: quý I tăng 7,05%, quý II tăng 8,16%, quý III tăng 8,25% và đạt đỉnh vào quý IV với 8,46%.¹

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ sự khởi sắc đồng đều của các khu vực trọng điểm, đặc biệt là khu vực công nghiệp và xây dựng với mức tăng 8,95%, đóng góp 43,62% vào tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Trong đó, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ngành chế biến, chế tạo ghi nhận mức tăng trưởng khoảng 10%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019. Ngành xây dựng cũng đạt mức tăng trưởng 9,62% (cao nhất kể từ năm 2017), qua đó thúc đẩy nhu cầu đối với vật liệu xây dựng và sản phẩm gạch ốp lát - lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của RYG. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản và hoạt động đầu tư xây dựng từng bước phục hồi đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Với năng lực sản xuất cùng hệ thống hơn 3.000 đại lý, showroom trên toàn quốc, RYG tiếp tục duy trì vị thế trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh gạch ceramic, granite tại thị trường nội địa. Đồng thời, hoạt động xuất khẩu cũng ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực khi tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2025 ước đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu sản phẩm gạch ốp lát của Công ty sang các thị trường Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Mỹ và Trung Đông.

Bước sang Quý II/2026, bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp khi các rủi ro địa chính trị vẫn chưa được giải quyết hoàn toàn, trong khi xu hướng bảo hộ thương mại và các biện pháp phòng vệ thương mại tại nhiều thị trường xuất khẩu tiếp tục gia tăng. Mặc dù áp lực từ giá năng lượng và cước vận tải quốc tế đã có dấu hiệu ổn định hơn so với giai đoạn đầu năm, chi phí logistics và nguyên vật liệu đầu vào vẫn duy trì ở mức cao hơn mặt bằng trước đây, tạo áp lực lên hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ tại một số thị trường lớn như Mỹ và châu Âu phục hồi chậm do lãi suất vẫn duy trì ở mức tương đối cao và lĩnh vực bất động sản chưa thực sự khởi sắc. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia tiếp tục đối mặt với những thách thức trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu, kiểm soát chi phí sản xuất và duy trì biên lợi nhuận.

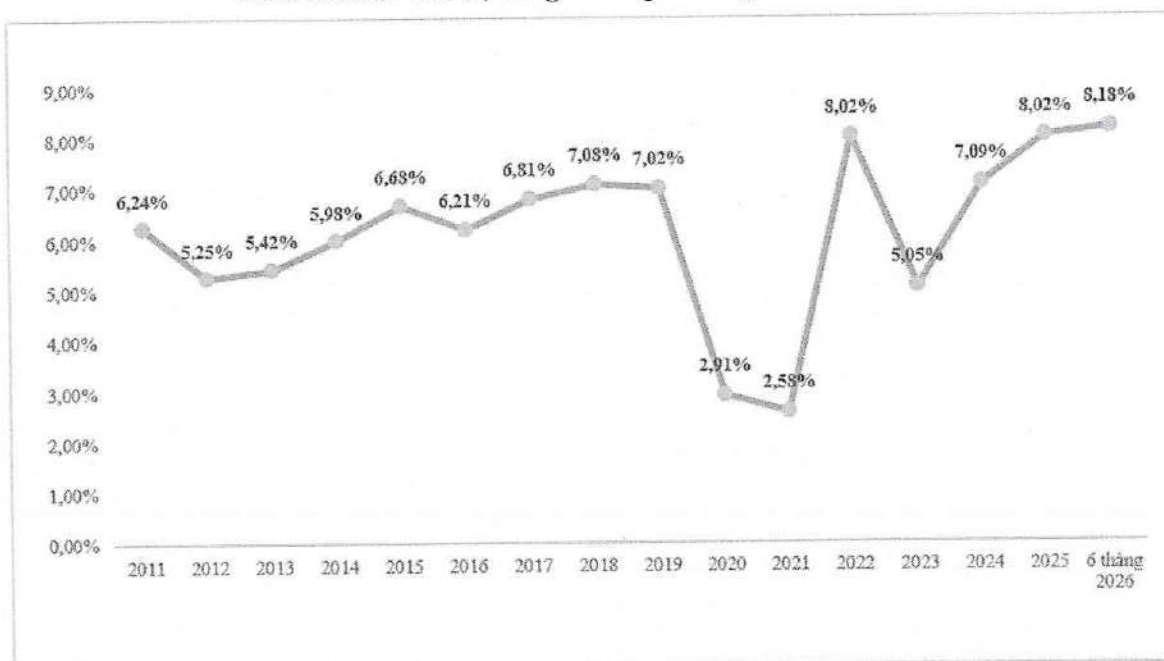
Tính đến Quý II/2026, GDP đạt mức tăng trưởng khá, với tốc độ tăng ước đạt 8,39% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,06%, đóng góp 5,65% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây

¹ <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2026/01/mot-so-net-chinh-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>

dự tăng 10,51%, đóng góp 50,07%; khu vực dịch vụ tăng 7,87%, đóng góp 44,28%. Tính chung nửa đầu năm, GDP tăng 8,18% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2025 tăng 7,63%). Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%, đóng góp 5,66%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,81%, đóng góp 47,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,09%, đóng góp 47,14%²

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn được kỳ vọng sẽ bước vào một chu kỳ tăng trưởng mới nhờ các động lực bền vững. Các tổ chức quốc tế như ADB và World Bank dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2026 có thể duy trì ở mức 6,5% - 7,0% nhờ làn sóng chuyển dịch chuỗi cung ứng khỏi các khu vực rủi ro địa chính trị. Đặc biệt, Ngân hàng UOB (Singapore) đã nâng mức dự báo tăng trưởng lên 7,5% trong năm 2026 dựa trên triển vọng giải ngân đầu tư công và sự bứt phá của năng lực xuất khẩu khi các hiệp định thương mại tự do (FTAs) tiếp tục được khai thác hiệu quả.

Biểu đồ II.1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê.

CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia là doanh nghiệp với hoạt động chủ lực là ngành sản xuất gạch đá ốp lát. Hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc mật thiết vào tốc độ tăng trưởng và những diễn biến của nền kinh tế. Trong trường hợp tốc độ tăng trưởng GDP suy giảm hoặc thấp hơn kỳ vọng, hoạt động đầu tư, sản xuất và xây dựng có thể chững lại, kéo theo nhu cầu đối với vật liệu xây dựng, trong đó có sản phẩm gạch đá ốp lát, giảm sút. Điều này có thể ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ, doanh thu và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Đồng thời, khi tăng trưởng kinh tế suy yếu, sức mua của thị trường có xu hướng giảm, áp lực cạnh tranh về giá gia tăng, các doanh nghiệp trong ngành có thể phải đẩy mạnh các chương trình khuyến mại hoặc điều chỉnh giá bán để duy trì thị phần, từ đó ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty. Với bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động, Công ty xác định việc chủ động nguồn nguyên

² <https://baochinhphu.vn/gdp-quy-ii-2026-tang-truong-kha-uoc-dat-839-102260703091743201.htm>

liệu nội địa là chìa khóa để duy trì đà tăng trưởng. Khi kinh tế ổn định, nhu cầu về các sản phẩm như gạch đá ốp lát sẽ gia tăng mạnh mẽ, tạo cơ hội cho Công ty mở rộng quy mô, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, từ đó tác động tích cực đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh chung.

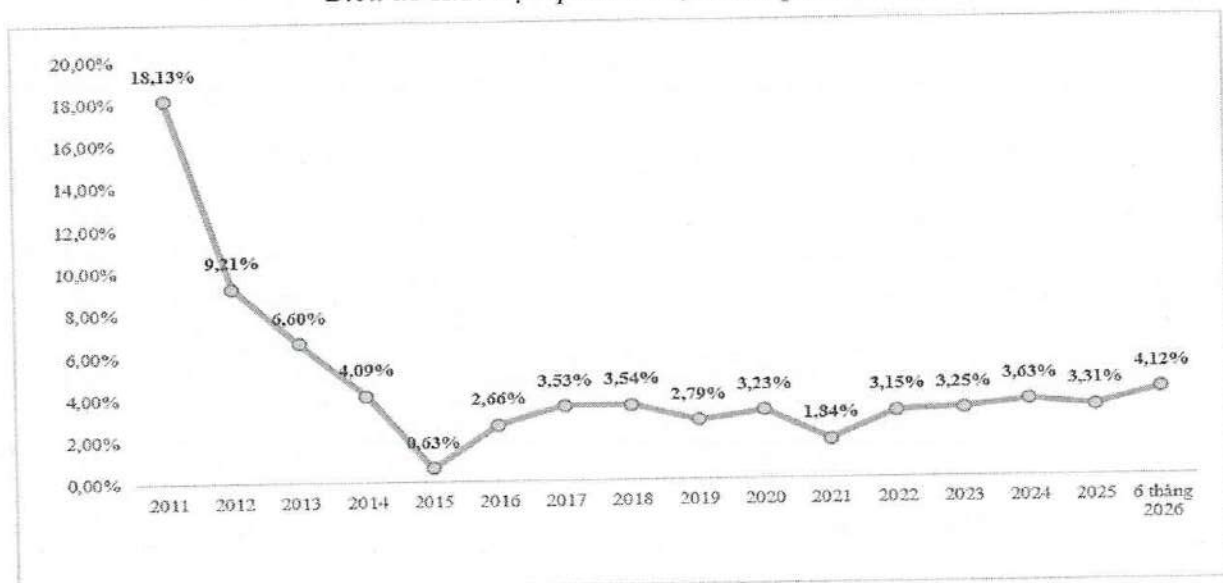
1.2. Lạm phát

Năm 2025, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những quốc gia kiểm soát tốt lạm phát trong khu vực và trên thế giới. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4,5% mà Quốc hội và Chính phủ đề ra. Đây là năm thứ 11 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát trung bình dưới ngưỡng mục tiêu, góp phần quan trọng vào việc ổn định kinh tế vĩ mô và tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Thành công này đến từ sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm, cùng với sự quản lý giá sát sao đối với các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, điện, dịch vụ y tế và giáo dục.

Theo Tổng cục thống kê, các yếu tố chính tác động làm tăng CPI bao gồm: chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,72% (tác động làm CPI chung tăng 1,25 điểm phần trăm); chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,52% do giá xi măng, cát và giá thuê nhà tăng theo đà phục hồi kinh tế. Đặc biệt, lạm phát cơ bản bình quân năm 2025 tăng 2,51% so với năm 2024, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung, cho thấy hiệu quả của các công cụ chính sách trong việc điều tiết cung cầu tiền tệ.

Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý II/2026 được Cục Thống kê (Bộ Tài chính) công bố, Lạm phát cơ bản tháng 6/2026 tăng 0,14% so với tháng trước và tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 6 tháng đầu năm 2026, lạm phát cơ bản tăng 4,12% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 4,38% của CPI bình quân chung, do giá xăng dầu, gas và thực phẩm biến động mạnh làm CPI chung tăng, trong khi các yếu tố này được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Biểu đồ II.2: Lạm phát ở Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê

Đầu năm 2026 tạo ra áp lực rất lớn lên các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát tại Việt Nam. Tác động chủ yếu đến từ áp lực chi phí đẩy và sự biến động phức tạp của giá nguyên nhiên vật liệu toàn cầu. Lạm phát làm tăng giá nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là các loại đất sét, cát, men, và hóa chất dùng trong sản xuất gạch. Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất tăng cao so với cùng kỳ. Tuy nhiên, năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Nhà nước ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Quốc hội đặt mục tiêu tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%.

Rủi ro về lạm phát và tăng giá ảnh hưởng tới chi tiêu của toàn nền kinh tế, tác động đến tất cả các ngành nghề kinh doanh. Ngoài ra, lạm phát còn có thể tác động đẩy giá thành sản xuất lên cao khi giá các nguyên vật liệu đầu vào và giá nhân công đều tăng. Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai. Nếu lạm phát tăng cao đáng kể thì chi phí của Công ty dự kiến sẽ tăng và gây ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chính là sản xuất gạch đá ốp lát, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công,...

Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh.

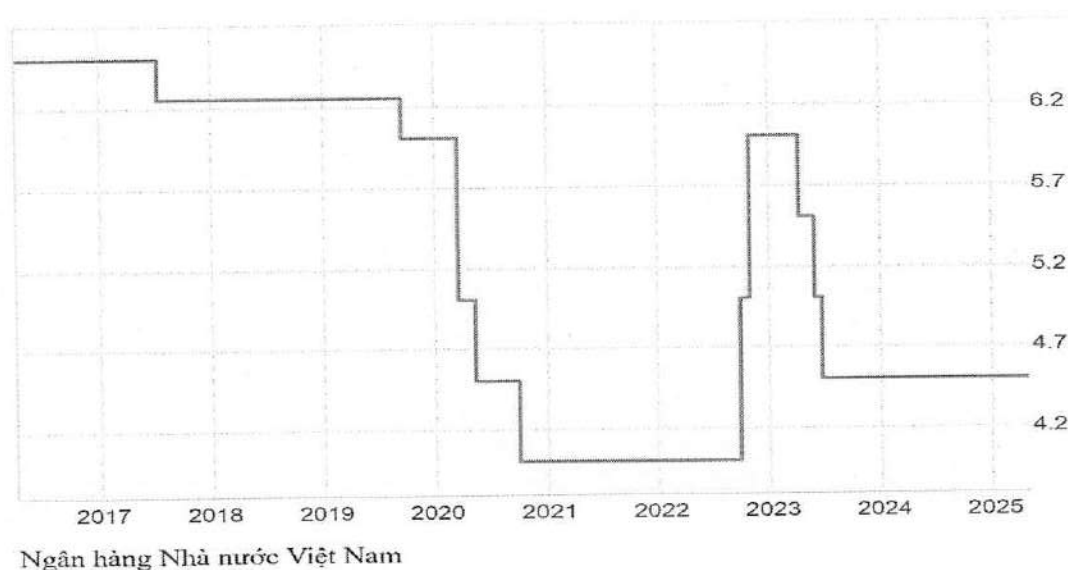
1.3. Lãi suất

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam duy trì được sự ổn định vĩ mô vững chắc, tạo tiền đề cho Ngân hàng Nhà nước (NHNN) thực hiện chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng với mặt bằng lãi suất thấp. Trong suốt cả năm, lãi suất huy động và cho vay biến động trong biên độ hẹp và có xu hướng tăng nhẹ về cuối năm để đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế đang bứt phá. Cụ thể, tính đến tháng 12/2025, lãi suất tiền gửi bằng VND bình quân của các ngân hàng thương mại nằm trong khoảng 3,8-4,5%/năm cho kỳ hạn dưới 6 tháng và đạt mức 6,8%/năm cho các kỳ hạn dài trên 24 tháng. Đối với lãi suất cho vay, mặt bằng chung đối với các khoản vay mới và cũ còn dư nợ dao động phổ biến ở mức 6,7-9,0%/năm. Đáng chú ý, lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên được kiểm soát chặt chẽ ở mức khoảng 3,9%/năm, thấp hơn mức trần 4%/năm theo quy định của NHNN. Riêng đối với đồng USD, lãi suất tiền gửi tiếp tục duy trì ở mức 0%/năm, trong khi lãi suất cho vay bình quân đạt khoảng 4,0-5,0%/năm, tạo điều

kiện thuận lợi cho các hoạt động thanh toán và tín dụng quốc tế³.

Trong điều hành lãi suất, trong các tháng đầu năm 2026, NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế. Dự kiến bước sang nửa sau của năm 2026, mặt bằng lãi suất cho vay sẽ có xu hướng hạ nhiệt rõ nét hơn, tương đồng mức giảm ở mặt bằng lãi suất huy động nhằm hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đáng chú ý, xu hướng giảm trong giai đoạn này nhiều khả năng vẫn mang tính chọn lọc, ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực động lực như xuất khẩu và sản xuất công nghiệp.

Biểu đồ II.3: Lãi suất ở Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tradingeconomics.com

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của NHNN và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến chi phí tài chính. Việc giảm lãi suất huy động sẽ giảm gánh nặng lãi vay và qua đó tác động tích cực đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mức lãi suất ở mức phù hợp với khả năng chi trả của doanh nghiệp sẽ cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp cũng như của Công ty. Ngược lại, khi mặt bằng lãi suất tăng, chi phí lãi vay và chi phí tài chính có thể gia tăng, đồng thời nhu cầu đầu tư xây dựng và bất động sản có thể chững lại, qua đó ảnh hưởng đến nhu cầu

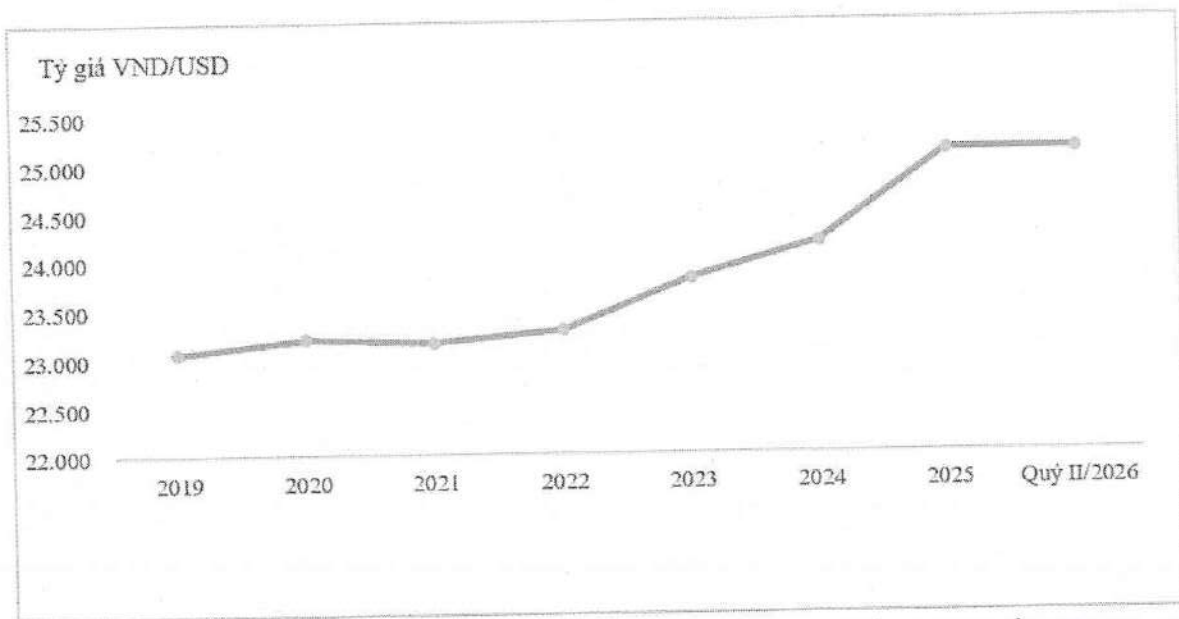
³ <https://tapchikinhthetaichinh.vn/lai-suat-len-cao-dong-tien-dich-chuyen-ap-luc-don-ve-nguoi-vay-143602.html>

tiêu thụ gạch đá ốp lát.

1.4. Tỷ giá

Năm 2025 là một năm biến động mạnh của tỷ giá USD/VND trước áp lực liên tục từ thị trường quốc tế cộng hưởng với các yếu tố nội tại. Chỉ số DXY - thước đo sức mạnh của đồng USD - duy trì ở mức cao trong phần lớn thời gian của năm do nền kinh tế Mỹ, đặc biệt là thị trường lao động và khu vực dịch vụ, tăng trưởng tích cực hơn dự kiến. Điều này khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) thận trọng và trì hoãn lộ trình cắt giảm lãi suất, tạo đà cho đồng USD xác lập vị thế áp đảo so với nhiều đồng tiền khác, trong đó có VND. Bên cạnh đó, các xung đột địa chính trị tại Trung Đông và Đông Âu leo thang đã thúc đẩy nhu cầu nắm giữ các tài sản trú ẩn an toàn, biến USD trở thành lựa chọn ưu tiên của giới đầu tư toàn cầu.

Biểu đồ II.4: Diễn biến tỷ giá trung tâm



Nguồn: FiinPro-X

Tỷ giá trung tâm do NHNN công bố đã có sự điều chỉnh tăng rõ rệt qua các năm để phản ánh đúng giá trị thị trường. Tỷ giá trung tâm đã tăng từ mức 23.063 đồng/USD (2019) lên 24.335 đồng/USD (2024) và kết thúc năm 2025 ở mức 25.121 đồng/USD. Như vậy, chỉ riêng trong năm 2025, VND đã mất giá khoảng 3,23% so với USD, cao hơn mức dự báo 3% hồi đầu năm. Để ổn định kinh tế vĩ mô, NHNN đã sử dụng linh hoạt nhiều biện pháp như điều tiết thanh khoản qua thị trường mở, bán ngoại tệ can thiệp và điều hành tỷ giá trung tâm chủ động nhằm hấp thụ các cú sốc từ bên ngoài.

Tuy nhiên, đầu năm 2026, áp lực tỷ giá không những không hạ nhiệt mà còn có xu hướng gia tăng. Cuộc xung đột trực tiếp giữa Mỹ - Israel và Iran bùng phát vào đầu năm 2026 đã tạo ra một làn sóng tháo chạy sang các tài sản an toàn, đẩy chỉ số DXY vọt tăng lên các mốc cao mới. Tâm lý lo ngại về một cuộc chiến tranh diện rộng tại Trung Đông khiến đồng USD trở nên đắt đỏ hơn bao giờ hết, gây áp lực mất giá lớn lên các đồng tiền mới nổi, trong đó có VND. Sự biến động mạnh của tỷ giá trong quý này đã ảnh hưởng tức thì đến chi phí nhập khẩu nguyên

vật liệu đầu vào và các khoản dư nợ vay bằng ngoại tệ của cộng đồng doanh nghiệp. Năm 2026, hầu hết các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế đều dự báo rằng tỷ giá USD/VND sẽ ổn định hơn và mất giá ở mức hạn chế hơn so với năm 2025. Trong Báo cáo Triển vọng Việt Nam 2026, MBS dự báo mức mất giá của VND sẽ dao động trong khoảng 2,5 - 3% trong cả năm, thấp hơn so với năm trước do kỳ vọng sự yếu đi của đồng USD và cán cân thương mại tích cực hơn.

Đối với Công ty, biến động tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi tỷ giá tăng mạnh sẽ khiến chi phí hoạt động tăng, ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty hoạt động theo loại hình công ty cổ phần, được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động của Công ty được điều chỉnh nghiêm ngặt bởi các quy định pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại,... Ngoài việc tuân thủ khung pháp lý chung dành cho các doanh nghiệp hoạt động tại thị trường Việt Nam, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực ngành nghề hoạt động hiện nay của Công ty, các quy định về xuất nhập khẩu, cũng như những quy định và chính sách của nước nhập khẩu sản phẩm của Công ty

Việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và các văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, làm phát sinh những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến sự điều chỉnh các văn bản pháp luật về lĩnh vực chứng khoán, và tính nhất quán giữa Luật Chứng khoán và các văn bản luật khác liên quan.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh, xuất khẩu các ngành gạch đá ốp lát, đá nung kết. Công ty dự kiến đầu tư mở rộng sang các sản phẩm vật liệu xây dựng như đá thạch anh nhân tạo, sàn đá công nghệ SPC, gạch granite cao cấp, gạch mỏng công nghệ Nano Slim, chế tác các sản phẩm nội thất... Các lĩnh vực hoạt động này đều có những rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3.1. Rủi ro về nhiên liệu, nguyên vật liệu

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao nhất trong chi phí sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất gạch đá ốp lát. Hiện nay, có thể xem nguồn nguyên vật liệu đầu vào như đất sét, cao lanh, tràng thạch, thạch anh,... đang là điểm mạnh lớn nhất ngành gạch ốp lát Việt Nam trong chuỗi giá trị sản xuất khi có thể gần như đáp ứng toàn bộ nhu cầu sản xuất dài hạn trong nước. Do đó, rủi ro từ nguồn cung cấp nguyên vật liệu là không lớn nhưng biến động giá nguyên liệu là vấn đề có thể ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát.

Chi phí nhiên liệu cũng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát. Hiện tại công nghệ sản xuất gạch ốp lát được thực hiện với công nghệ sử dụng than hoặc công nghệ sử dụng khí (CNG/LNG) cung cấp nhiệt lượng để nung. Trong đó, công nghệ sử dụng than rẻ hơn nhưng có nhược điểm là nhiệt độ không ổn định, chất lượng đầu ra không cao, hơn nữa, việc sử dụng than làm giảm tuổi thọ thiết bị và nhà xưởng. Công nghệ sử dụng khí đốt tuy phát sinh chi phí lớn hơn nhưng chất lượng sản phẩm tốt hơn, chi phí để sửa chữa thiết bị cũng sẽ ít hơn. Hiện tại, Công ty đang sử dụng khí thấp áp để cung cấp nhiệt lượng và có kế hoạch chuyển sang sử dụng khí LNG trong tương lai gần. Trong bối cảnh xung đột tại khu vực Trung Đông đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu, Việt Nam triển khai đa dạng nguồn cung nhập khẩu và chủ động nguồn khí từ các mỏ trong nước để cung ứng cho nhu cầu trong nước trong thời gian tới.

Việc phải nhập khẩu nguồn khí từ thị trường nước ngoài sẽ ảnh hưởng phần nào đến tính chủ động do phải phụ thuộc nhà cung cấp nước ngoài, đồng thời các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động giá nhiên liệu.

3.2. Rủi ro về công nghệ sản xuất

Công nghệ phổ biến của các nhà máy sản xuất gạch ốp lát tại Việt Nam hiện nay là công nghệ Ý, Tây Ban Nha và Trung Quốc. Tuy nhiên, việc đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị vẫn đang là một trở ngại do phần lớn thiết bị phục vụ sản xuất phải nhập khẩu. Khi ngành công nghiệp phụ trợ của Việt Nam trong tương lai gần chưa phát huy tốt vai trò hỗ trợ thì ngành gạch ốp lát sẽ chưa có khả năng tiếp cận được công nghệ hiện đại với chi phí hợp lý, qua đó làm giảm hiệu quả hoạt động và doanh thu của ngành.

Với nhu cầu ngày càng khắt khe của người tiêu dùng, ngoài yêu cầu về độ chắc bền còn đòi hỏi sản phẩm phải đáp ứng được tính thẩm mỹ và nghệ thuật. Do đó, các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát sẽ phải đối mặt với rủi ro lạc hậu về công nghệ do thị trường ngành này liên tục thay đổi nhu cầu về mẫu mã và chất lượng sản phẩm.

3.3. Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh trong ngành gạch ốp lát Việt Nam ở mức cao. Rào cản gia nhập ở mức trung bình do ngành gạch ốp lát có yêu cầu về vốn và yếu tố công nghệ không quá cao. Trải qua hơn 25 năm xây dựng và phát triển, đến nay, tổng công suất toàn ngành gạch ốp lát Việt Nam (gồm gạch ceramic, granite, gạch cotto) đạt trên 800 triệu m²; với hơn 93 đơn vị sản xuất, trong đó: 66 cơ sở sản xuất gạch ceramic với tổng công suất thiết kế là 608,6 triệu m²/năm; 22 cơ sở sản xuất gạch granite với tổng công suất thiết kế là 182 triệu m²/năm; 5 cơ sở sản xuất gạch cotto với tổng công suất thiết kế là 31 triệu m²/năm.

Ngoài việc số lượng doanh nghiệp trong ngành lớn, sản phẩm gạch ốp lát giữa các doanh nghiệp không có sự khác biệt vượt trội khiến mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ở mức độ cao. Thêm vào đó, nhóm vật liệu xây dựng hoàn thiện có rất nhiều chủng loại có thể thay thế cho gạch ốp lát, gồm gỗ tự nhiên, gỗ ép nhân tạo, đá tự nhiên, đá nhân tạo, nhựa tổng hợp, inox hay xi măng. Vì vậy áp lực cạnh tranh tới từ sản phẩm thay thế là rất lớn.

3.4. Rủi ro Thương mại Quốc tế

Đối với thị trường xuất khẩu, nguy cơ từ căng thẳng địa chính trị, các chính sách thương mại khó đoán và tăng trưởng kinh tế toàn cầu chững lại là những yếu tố đang tác động tiêu cực khiến cho ngành gạch ốp lát Việt Nam phải đối mặt với khó khăn kép trong năm 2025. Đặc biệt, gạch ốp lát nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ với giá rẻ đang ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ trong nước. Xu thế bảo hộ trên thị trường quốc tế vẫn chưa có dấu hiệu giảm nhiệt đã tạo ra sức ép và có những tác động đáng kể đến xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, đây cũng là "phép thử" để Hoàng Gia cơ cấu lại, nâng cao sức cạnh tranh và chiếm lĩnh thị phần.

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định Thương mại RCEP có hiệu lực từ tháng 11/2020, gần đây là Hiệp định CPTPP đóng góp những tác động tích cực đến thị trường xuất khẩu gạch ốp lát. Bản thân Hoàng Gia cũng có những chuẩn bị kỹ lưỡng để đón nhận cơ hội cũng như phải đáp ứng tốt các tiêu chuẩn kỹ thuật đã cam kết; nắm rõ khung pháp lý của thị trường và các rào cản kỹ thuật để chủ động hơn trong xuất khẩu, tránh vướng vào những rắc rối của các vụ kiện phòng vệ thương mại.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro của việc chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu sẽ phụ thuộc nhiều vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phiếu Công ty. Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành của tổ chức bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được mua hết.

Tuy nhiên, với những lợi thế là công ty đại chúng, với tiềm năng, triển vọng phát triển của Công ty trong thời gian tới đồng thời phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua với tỷ lệ đồng thuận cao là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, thể hiện sự ủng hộ của các cổ đông. Đây là yếu tố tích cực, giúp giảm thiểu rủi ro không thành công của đợt chào bán..

4.2. Rủi ro của việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp và khó lường, tác động sâu sắc đến tình hình kinh tế - tài chính trong nước, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn nhiều thách thức trong năm 2026.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, để thực hiện những mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua, tùy vào tình hình thực tế, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm nguồn vốn khác để bù đắp phần thiếu hụt huy động như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra

Theo kế hoạch, Hoàng Gia sẽ chào bán 22.500.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu,

tương ứng số tiền thu được từ đợt chào bán là 225.000.000.000 đồng. Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để trả nợ vay ngân hàng.

Việc sử dụng nguồn vốn này đã được xem xét một cách thận trọng, phù hợp với chiến lược phát triển và định hướng phát triển của doanh nghiệp. Hoạt động đầu tư sẽ được kiểm soát và quản lý chặt chẽ nhằm tối thiểu hóa rủi ro và tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn. Mặc dù việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để trả nợ vay ngân hàng sẽ góp phần giảm dư nợ và chi phí tài chính, hiệu quả của phương án này vẫn có thể chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan như diễn biến của mặt bằng lãi suất, nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thị trường trong từng thời kỳ. Trong trường hợp mặt bằng lãi suất thị trường giảm mạnh sau khi Công ty thực hiện trả nợ, mức lợi ích từ việc tiết giảm chi phí lãi vay có thể thấp hơn so với kỳ vọng ban đầu.

5. Rủi ro pha loãng

Do số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi kết thúc đợt chào bán sẽ tăng lên nên các rủi ro pha loãng có thể xảy ra gồm:

5.1. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Khi giá chào bán thấp hơn giá đóng cửa của cổ phiếu RYG tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền thì giá tham chiếu của cổ phiếu RYG tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Trong đó: } P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_R)}{1 + I}$$

- P_{tc} : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
- PR_{t-1} : Giá tham chiếu trước điều chỉnh (Giá đóng cửa tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền)
- P_R : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
- I : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành thêm cổ phiếu (%)

Ví dụ:

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu RYG tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 12.000 đồng/cổ phiếu.

P_R : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

I : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành thêm cổ phiếu là 50%.

Khi đó, giá tham chiếu của cổ phiếu RYG tại ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{12.000 + (50\% \times 10.000)}{1 + 50\%} = 11.333 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, giá tham chiếu của cổ phiếu RYG tại ngày giao dịch không hưởng quyền được điều chỉnh và làm tròn là 11.300 đồng/cổ phiếu.

5.2. Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Chỉ số EPS có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận.

Công thức tính EPS như sau:

$$EPS = LNST / \text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}$$

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y \cdot t}{12}$$

Trong đó:

- ✓ X : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành.
- ✓ Y : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm.
- ✓ t : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm.

Dự kiến mức độ pha loãng EPS năm 2026 của Công ty sau đợt phát hành như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026 (dự kiến)	Triệu đồng	40.530
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Cổ phiếu	45.000.000
3	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2026	Cổ phiếu	22.500.000
4	Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Cổ phiếu	67.500.000
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2026 (dự kiến) khi chưa chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Đồng	901
6	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2026 (dự kiến) khi hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Đồng	600

Việc tăng số lượng cổ phiếu từ việc chào bán thêm làm cho EPS dự kiến năm 2026 giảm từ 901 đồng/cổ phiếu xuống 600 đồng/cổ phiếu sau đợt chào bán. Điều này có thể phần nào tác động đến kỳ vọng của nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty.

5.3. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) như sau:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu theo số liệu Báo cáo tài chính riêng lẻ Quý I/2026 tại

thời điểm 31/03/2026 là 15.181 đồng/cổ phiếu. Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu có thể bị giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại. Nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giả sử các yếu tố khác không thay đổi) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

5.4. Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông

Do việc chào bán được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên không làm giảm tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không tham gia đợt chào bán, cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền mua sẽ làm giảm tỷ lệ sở hữu của cổ đông đó sau khi kết thúc đợt chào bán.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro về quản trị công ty là một trong những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh cũng như sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong trường hợp hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro không được xây dựng hoặc vận hành hiệu quả, Công ty có thể gặp phải các rủi ro như: quản lý và sử dụng tài sản, nguồn vốn chưa tối ưu; phân bổ nguồn lực chưa hợp lý; thiếu hiệu quả trong quản lý nhân sự; quy trình phối hợp giữa các bộ phận chưa đồng bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ chưa phát hiện, ngăn ngừa hoặc xử lý kịp thời các sai sót, vi phạm; đồng thời có thể phát sinh các rủi ro về tuân thủ pháp luật, công bố thông tin và quản trị công ty. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả tài chính cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Đối với đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng lần này, quy mô vốn điều lệ của Công ty dự kiến sẽ tăng lên sau khi hoàn thành đợt phát hành. Việc mở rộng quy mô vốn đồng nghĩa với yêu cầu cao hơn trong công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý và sử dụng nguồn vốn huy động, kiểm soát chi phí, tổ chức nhân sự cũng như giám sát việc triển khai các kế hoạch đầu tư nhằm đảm bảo nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích và mang lại hiệu quả. Nếu công tác quản trị không được nâng cao tương xứng với quy mô hoạt động, Công ty có thể gặp khó khăn trong việc kiểm soát các hoạt động kinh doanh và thực hiện các mục tiêu phát triển đã đề ra.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cũng như các doanh nghiệp trong cùng ngành và toàn bộ nền kinh tế. Các rủi ro khác có thể kể đến như chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, khủng bố,... Vì vậy, nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của các rủi ro này, Hoàng Gia luôn chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Hoàng Gia/RYG/Công ty	: Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia
AGRISECO	: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank
DHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông
HDQT	: Hội đồng Quản trị
UBKT	: Ủy Ban kiểm toán
TGĐ	: Tổng Giám đốc
CTCP	: Công ty cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
VSDC	: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
KHKD	: Kế hoạch kinh doanh
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
BCTC	: Báo cáo tài chính
VNĐ	: Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
SỞ KH&ĐT	: Sở Kế hoạch & Đầu tư
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CCCD	: Căn cước công dân
TSCĐ	: Tài sản cố định
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Tp.	: Thành phố

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức phát hành

Tên đầy đủ : Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia.
 Tên tiếng Anh : Royal Manufacture and Investment Joint Stock Company.
 Tên viết tắt : Royal Invest JSC.
 Trụ sở chính : Đường số 8, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II, Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai.
 Điện thoại : (84-251) 3569.918
 Website : <https://royaltiles.vn/>
 Logo :



Vốn điều lệ : 450.000.000.000 đồng.
 Giấy CNĐKDN : Số 3501459505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 18/05/2026.
 Người đại diện theo pháp luật : Ông **Đình Việt Anh** - Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**
 Mã cổ phiếu : RYG
 Sàn niêm yết : HOSE

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét : Sản xuất gạch ceramic, granite	2392 (Chính)
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4933
3	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3101
4	Sản xuất máy thông dụng khác : Sản xuất máy móc thiết bị công nghiệp	2819

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: dịch vụ xếp dỡ container; trừ: dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường sắt, bốc xếp hàng hóa đường biển và bốc xếp hàng hóa hàng không	5224
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: trừ hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không; trừ “Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải”; “Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải”	5229
9	Cho thuê xe có động cơ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7710
10	Xây dựng nhà để ở	4101
11	Xây dựng nhà không để ở	4102
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679

Nguồn: RYG.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

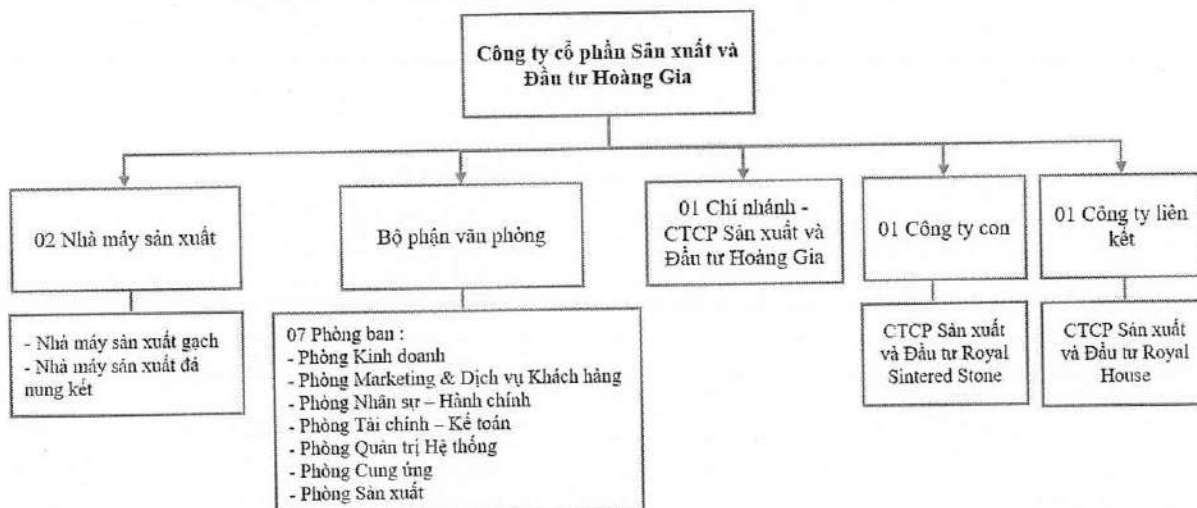
Năm	Cột mốc quan trọng
2009	Tháng 09/2009, CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3501459505 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 01/09/2009 với số vốn điều lệ là 49,3 tỷ đồng. Tháng 10/2009, Công ty tăng vốn điều lệ lên 58 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho 1 cổ đông sáng lập và 2 cổ đông mới. Tháng 12/2009, Công ty tăng vốn điều lệ lên 73,5 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho đối tác chiến lược, cổ đông sáng lập và cổ đông hiện hữu.
2010	Công ty thực hiện chuyển đổi đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3501459505 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010. Cũng trong năm này, Công ty lần đầu tiên xuất khẩu sản phẩm ra thị trường Mỹ.
2011	Công ty tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
2014	Công ty tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Năm	Cột mốc quan trọng
2019	Công ty được nhận chứng nhận hợp chuẩn ISO 13006: 2018 của Viện vật liệu xây dựng, giấy chứng nhận hợp quy QCVN 16:2017/BXD.
2021	- Công ty tăng vốn điều lệ lên 214,52 tỷ đồng thông qua hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu. - Công ty tăng vốn điều lệ lên 360 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và lần đầu tiên đạt doanh thu trên 1.000 tỷ đồng.
2023	Công ty tăng vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Ngày 20/10/2023, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 7079/UBCK-QLCB ngày 20/10/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 20/11/2023, Công ty được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 25/2023/GCNCP-VSDC với mã chứng khoán là RYG.
2024	Ngày 31/10/2024, Công ty niêm yết thành công cổ phiếu phổ thông trên thị trường chứng khoán theo Quyết định số 610/QĐ-SGDHCM của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và chính thức đưa mã chứng khoán "RYG" của Công ty giao dịch vào ngày 12/12/2024 theo Thông báo số 1962/TB-SGDHCM ngày 26/11/2024 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
2025	Công ty hoạt động ổn định, đồng thời đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu lên 92% tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone.

Nguồn: RYG

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Sơ đồ IV-1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành



Nguồn: RYG

CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức Công ty bao gồm:

- Trụ sở chính tại Đường số 8, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II, Nhơn Phú, Phường Nhơn

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Trạch, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam.

- Văn phòng Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh - đơn vị chi nhánh hạch toán phụ thuộc.
- Thông tin về các đơn vị hạch toán phụ thuộc như sau:

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
1	Chi nhánh CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	720A Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Xây dựng nhà các loại - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)

- Bộ phận văn phòng: Gồm 07 phòng ban giúp việc cho Ban Tổng giám đốc.
- Nhà máy sản xuất: Gồm 02 nhà máy sản xuất phân bố tại Đường số 8, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II, Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam, phụ trách sản xuất các sản phẩm chủ lực của Công ty:

Stt	Nhà máy	Thông tin
1	Nhà máy sản xuất gạch	- Năm hoạt động: từ năm 2010; - Đang sản xuất: gạch ceramic và gạch porcelain; - Công suất thiết kế: 13 triệu m²/năm. Công suất thực tế 100% công suất thiết kế; - Diện tích: 35.000 m²; - Dây truyền sản xuất: + Cụm hệ thống dây chuyền máy móc phối liệu và nghiền: - 13 bộ - xuất xứ: Trung Quốc, Việt Nam + Cụm hệ thống dây chuyền máy móc sấy phun, ép và lò nung - 12 bộ - xuất xứ: Trung Quốc (KEDA), Đức (Siemens), Việt Nam + Cụm hệ thống dây chuyền máy in, máy mài, xử lý bề mặt - 28 bộ - xuất xứ: Trung Quốc (KEDA), Châu Âu (Evolve), Tây Ban Nha (Kerajet), Đài Loan, Việt Nam + Máy móc đóng gói và phụ trợ khác - 24 bộ - xuất xứ: Trung Quốc, Đài Loan. - Quy mô nhà máy: khoảng 35.000 m²/ngày tương đương 12-13 triệu m²/năm.
2	Nhà máy sản xuất đá nung kết	- Năm hoạt động: từ năm 2025; - Đang sản xuất: đá nung kết. - Công suất: 3.000.000 m²/năm. - Diện tích: 32.000 m². - Dây truyền sản xuất: + Cụm hệ thống dây chuyền máy móc phối liệu và nghiền: - 7 bộ - xuất xứ: Trung Quốc (KEDA), Việt Nam + Cụm hệ thống dây chuyền máy móc ép cán, nung sấy: hệ thống đồng bộ từ Tập đoàn SACMI (Ý) + Cụm hệ thống dây chuyền máy in, thiết bị điều khiển KTS: 11 bộ - xuất xứ: Ý (SACMI) + Cụm các thiết bị đo lường, kiểm soát chất lượng sản phẩm: 10 máy - xuất xứ: Ý (GABBRIELLI), Nhật Bản (Kett, Mitutoyo) + Hệ thống cơ điện, khí nén và máy móc đóng gói và phụ trợ khác - 17 bộ - xuất xứ: Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam.

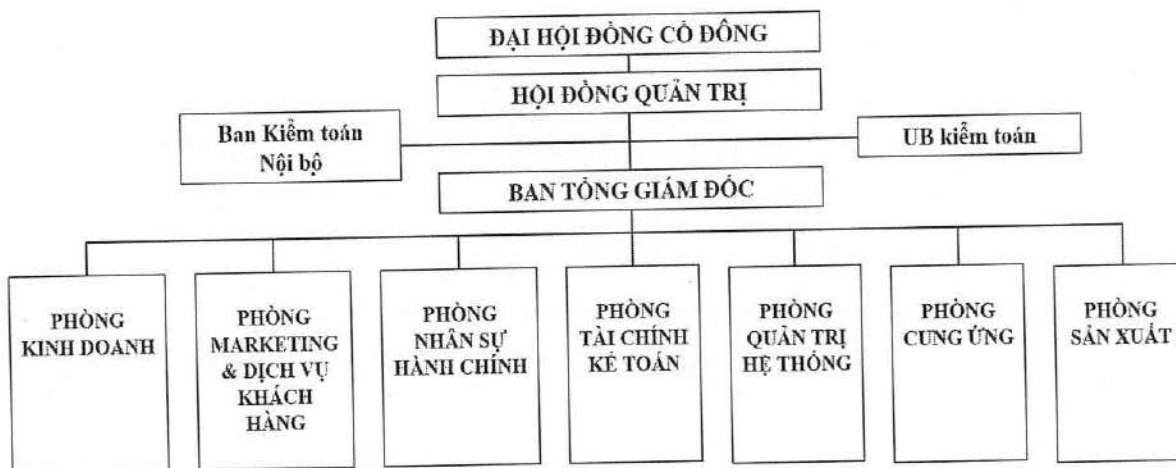
Stt	Nhà máy	Thông tin
		- Quy mô nhà máy: khoảng 120.000 m ² /tháng.

- Công ty con và Công ty liên kết: Thông tin về các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày chi tiết ở mục 5.2 và mục 5.3 phần IV dưới đây.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Bộ máy quản lý được tổ chức theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Sơ đồ IV-2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành



Nguồn: RYG

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. ĐHĐCĐ có quyền thông qua định hướng phát triển của công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; thông qua báo cáo tài chính hằng năm; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty; quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị; quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, do ĐHĐCĐ bầu, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị hiện tại bao gồm 03 thành viên; trong đó: 01 Chủ tịch HĐQT, 02 Thành viên HĐQT trong đó có 01 Thành viên HĐQT độc lập. Cụ thể, danh sách thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Stt	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Đinh Việt Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Hữu Phú	Thành viên HĐQT độc lập
3	Ông Trịnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành

Nguồn: RYG

❖ **Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT**

• **Ủy Ban kiểm toán (UBKT)**

UBKT là cơ quan chuyên môn thuộc HĐQT. UBKT có 02 thành viên. Chủ tịch UBKT phải là thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên khác của UBKT phải là thành viên HĐQT không điều hành. Danh sách thành viên UBKT gồm:

Stt	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Phạm Hữu Phú	Chủ tịch UBKT
2	Ông Đinh Việt Anh	Thành viên UBKT

Nguồn: RYG

• **Ban Kiểm toán nội bộ (Ban KTNB)**

Ban KTNB là bộ phận thực hiện chức năng kiểm tra, đánh giá và tư vấn một cách độc lập, khách quan nhằm bảo đảm tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Bộ phận này có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ, thực hiện các cuộc kiểm toán định kỳ và đột xuất, đưa ra kiến nghị khắc phục sai sót và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm: 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người hỗ trợ Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và quản lý hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các lĩnh vực được phân công. Phó Tổng Giám đốc tham gia xây dựng, tổ chức triển khai và giám sát thực hiện các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, đồng thời quyết định các công việc trong phạm vi được ủy quyền và thực hiện nhiệm vụ thay mặt Tổng Giám đốc khi được giao.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc gồm:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Trương Văn Việt	Tổng Giám đốc

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
2	Ông Phan Bá Hiệu	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: RYG

❖ **Các phòng ban chức năng**

- **Phòng Kinh doanh:** Tham mưu và tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty; xây dựng kế hoạch bán hàng, phát triển thị trường, tìm kiếm và chăm sóc khách hàng; thực hiện các hoạt động ký kết, theo dõi và quản lý hợp đồng; chịu trách nhiệm về doanh thu, sản lượng và hiệu quả kinh doanh theo kế hoạch được giao.
 - **Phòng Marketing & Dịch vụ Khách hàng:** Xây dựng và triển khai chiến lược marketing, phát triển thương hiệu; tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá sản phẩm/dịch vụ; quản lý hệ thống nhận diện thương hiệu. Đồng thời, thực hiện công tác chăm sóc khách hàng, tiếp nhận và xử lý phản hồi, khiếu nại nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.
 - **Phòng Nhân sự – Hành chính:** Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quản trị nguồn nhân lực, bao gồm tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, chế độ chính sách và phát triển nhân sự; quản lý công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, tài sản, hậu cần và đảm bảo điều kiện làm việc cho toàn Công ty theo quy định.
 - **Phòng Tài chính – Kế toán:** Tổ chức công tác tài chính, kế toán theo quy định pháp luật và Công ty; lập và kiểm soát kế hoạch tài chính, quản lý dòng tiền, chi phí và nguồn vốn; thực hiện hạch toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị; tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong việc quản lý tài chính và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.
 - **Phòng Quản trị Hệ thống:** Quản lý, vận hành và phát triển hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật và các phần mềm phục vụ hoạt động của Công ty; đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin; hỗ trợ các đơn vị trong việc ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành.
 - : Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác mua sắm, cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; quản lý nhà cung cấp, đàm phán và ký kết hợp đồng mua sắm; kiểm soát chất lượng, tiến độ và chi phí nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định, hiệu quả.
 - **Phòng Sản xuất:** Tổ chức và quản lý hoạt động sản xuất theo kế hoạch; đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sử dụng nguồn lực; quản lý máy móc, thiết bị, quy trình sản xuất; thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Danh sách công ty mẹ của Tổ chức phát hành

Không có.

5.2. Danh sách công ty con của Tổ chức phát hành

Stt	Công ty con			
1.	Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone			
	- Ngày thành lập: 08/12/2009 - Giấy CNĐKDN: 3602194679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 08/12/2009, Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 14/05/2026. - Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản cho thuê - Vốn điều lệ: 370.000.000.000 đồng - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của RYG tại công ty:			
	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
	Tỷ lệ sở hữu	88,17%	92%	92% (*)
	Tỷ lệ biểu quyết	88,17%	92%	92%

Nguồn: RYG

(*) RYG sở hữu 92% Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone tương đương 340.420.560.000 đồng. Theo BCTC riêng năm 2025, giá trị khoản đầu tư vào công ty con là 394.678.477.818 đồng do Công ty ghi nhận khoản đầu tư theo giá gốc (năm 2022, RYG nhận chuyển nhượng 4.142.018 cổ phần của công ty con từ 03 cổ đông khác, giá trị nhận chuyển nhượng là 95.684.757.818 đồng với giá thực tế là 23.101 đồng).

5.3. Danh sách Công ty liên kết

Stt	Công ty liên kết			
1.	Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal House			
	- Ngày thành lập: 09/12/2009 - Giấy CNĐKDN: 3602196362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 09/12/2009, Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 21/05/2026 - Địa chỉ: Đường số 8, KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và cung ứng đá thạch anh nhân tạo (Quartz Stone). - Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của RYG tại công ty:			
	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
	Tỷ lệ sở hữu	45%	45%	45%
	Tỷ lệ biểu quyết	45%	45%	45%

Nguồn: RYG

5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ

chức phát hành

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3501459505 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 01/09/2009 với số vốn điều lệ là 49,3 tỷ đồng. Sang năm 2010, Công ty thực hiện chuyển đổi đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3501459505 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện các đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động, phát triển kinh doanh; không có lần giảm vốn điều lệ nào. Số vốn điều lệ hiện nay là 450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng), tương ứng 45.000.000 cổ phiếu. Chi tiết quá trình tăng vốn như sau:

Bảng IV-1: Quá trình tăng vốn điều lệ

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn
Thành lập	Tháng 09/2009	49,3	49,3	Góp vốn thành lập	Giấy chứng nhận ĐKKD cấp lần đầu ngày 01/09/2009 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp
Lần 1	Tháng 10/2009	8,7	58	Chào bán cổ phần	- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông số 002/2009/QN-CPHG ngày 18/09/2009 thông qua phương án tăng vốn điều lệ - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 01 ngày 08/10/2009 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp - Công văn số 18/CV-ĐKKD ngày 04/01/2023 về việc cung cấp thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.
Lần 2	Tháng 12/2009	15,5	73,5	Chào bán cổ phần	- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông số 005/2009/QN-CPHG ngày 18/11/2009 thông qua phương án tăng vốn điều lệ - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 2 ngày 09/12/2009 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp. - Công văn số 18/CV-ĐKKD ngày 04/01/2023 về việc cung cấp thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn
Lần 3	Năm 2011	26,5	100	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	- Quyết định Đại hội đồng Quyết định Đại hội đồng cổ đông số 001/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 24/03/2011 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 1 ngày 14/04/2011 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp. - Công văn của Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai số 03/ĐKKD ngày 06/01/2023 về việc cung cấp thông tin thay đổi vốn điều lệ.
Lần 4	Năm 2014	20	120	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	- Quyết định Đại hội đồng cổ đông số 001/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2014 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 3 ngày 15/04/2014 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp. - Công văn của Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai số 03/ĐKKD ngày 06/01/2023 về việc cung cấp thông tin thay đổi vốn điều lệ của Công ty.
Lần 5	Năm 2021	94,52	214,52	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0801-2021/NQ-HG ngày 08/01/2021 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 9 ngày 12/04/2021 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp. - Công văn của Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai số 03/ĐKKD ngày 06/01/2023 về việc cung cấp thông tin thay đổi vốn điều lệ.
Lần 6	Năm 2022	145,48	360	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông số 2812/2021/QĐ-CPHG ngày 28/12/2021 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 12 ngày 07/01/2022 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp. - Công văn của Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai số 03/ĐKKD ngày 06/01/2023 về việc cung cấp thông tin thay đổi vốn điều lệ.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn
Lần 7	Năm 2023	90	450	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 006/22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/03/2022 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 004/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2023 thông qua việc tiếp tục triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ - Công văn số 7079/UBCK-QLCB ngày 20/10/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 14 ngày 30/10/2023 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp.

Nguồn: RYG.

– Ý kiến của Tổ chức kiểm toán:

- + Tại Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 120.000.000.000 đồng lên 360.000.000.000 đồng số 220722.011/BCKT.KT2 ngày 22/07/2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, kiểm toán viên đã có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 120.000.000.000 đồng lên 360.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn của Công ty và được lập phù hợp với cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày tại Thuyết minh số 02 - Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn”
- + Tại Báo cáo Biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 số 220722.010/BCTC.KT2 ngày 22/07/2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, kiểm toán viên đã có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tăng giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu”.
- + Tại Báo cáo biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu (kỳ kế toán 01/01/2023 - 31/10/2023) từ việc chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 360.000.000.000 đồng lên 450.000.000.000 đồng số 141123.002/BCTC.KT2 ngày 14/11/2023 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, kiểm toán

viên đã có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tăng giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 10 năm 2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu”.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

- Thông tin về các khoản góp vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (các khoản có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong BCTC gần nhất): Không có.
- Thông tin về các khoản thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (các khoản có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong BCTC gần nhất): Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm 06/04/2026 như sau:

Bảng IV-2: Cơ cấu cổ đông của Công ty

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	300	44.938.000	99,86
	- Cá nhân	297	42.433.000	94,29
	- Tổ chức	3	2.505.000	5,57
2	Cổ đông nước ngoài	4	62.000	0,14
	- Cá nhân	2	4.000	0,01
	- Tổ chức	2	58.000	0,13
	<i>Trong đó: Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
TỔNG CỘNG (1+2+3)		304	45.000.000	100

Nguồn: Tổng hợp từ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền do VSDC chốt tại ngày 06/04/2026.

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật

Theo văn bản số 4970/UBCK-PTTT ngày 04/06/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ (nếu có)

Không quy định.

9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại

Theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố ngày 13/07/2026 số lượng cổ phiếu RYG do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 3.700 cổ phiếu, chiếm 0,008% vốn Điều lệ Công ty.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

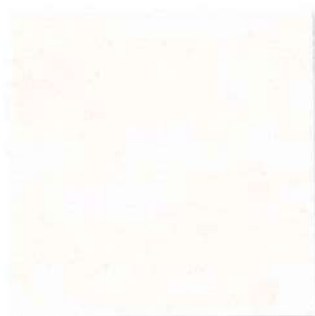
a) Sản phẩm chính

Công Ty Cổ Phần Sản Xuất và Đầu Tư Hoàng Gia là một trong những công ty đầu ngành chuyên về sản xuất các loại gạch ốp lát. Với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành, Royal không ngừng giới thiệu ra thị trường những dòng sản phẩm đa dạng về mẫu mã, hoa văn và kích thước, đáp ứng thị hiếu của khách hàng trong nước và quốc tế. Sản phẩm của Công ty đa dạng từ phân khúc phổ thông cho tới phân khúc cao cấp. Đối với phân khúc phổ thông, sản phẩm chủ yếu là gạch Ceramic; phân khúc trung cấp tập trung vào gạch Ceramic in kỹ thuật số; phân khúc cao cấp ưu chuộng dòng gạch đánh bóng men, gạch giả gỗ và gạch bán sứ. Sự khác biệt về sản phẩm của Công ty được tạo ra so với các sản phẩm khác trên thị trường dựa vào khâu thiết kế và phát triển sản phẩm. Chu kỳ sản phẩm mới kéo dài khoảng 01 năm trước khi có các mẫu thiết kế mới được ra đời. Do vậy, để liên tục tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm và duy trì vị thế trên thị trường, Công ty đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển và tập trung vào khâu thiết kế sản phẩm. Một số sản phẩm chủ lực của Công ty bao gồm:

❖ Dòng sản phẩm Ceramic:

- Gạch Ceramic của RYG đều ứng dụng công nghệ mài cạnh kỹ thuật cao, giúp sản phẩm đạt độ chuẩn xác lớn về kích thước hình học, hạn chế tối đa sai lệch và mang lại bề mặt phẳng mịn, đường mạch siêu nhỏ khi thi công.
- Nhờ sử dụng công nghệ in kỹ thuật số tiên tiến, dòng gạch men của Công ty sở hữu sự

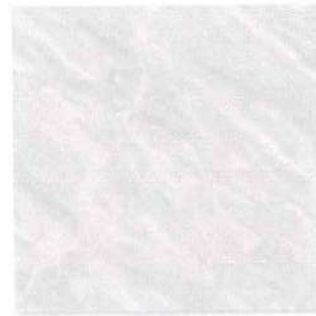
- + Bề mặt gạch bền màu, giữ được độ mới lâu, ít bị trầy xước ngay cả ở những nơi có mật độ đi lại thường xuyên; không bị thấm hút hay để lại vết ố từ các chất bẩn cứng đầu như dầu mỡ, nước tương, vết i-ốt.



SPG010N



SPG053N



SPG054N



SPG055N



SPG057N



VG6801



VG6802



PHUC 66856 - PLAN WHITE

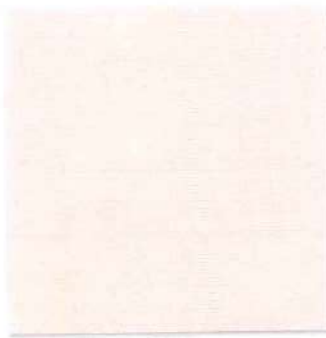


PHUC 66822

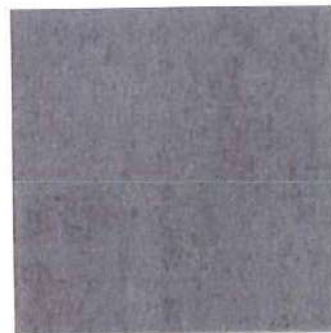
Gạch Ceramic bề mặt phẳng bóng



BS6601



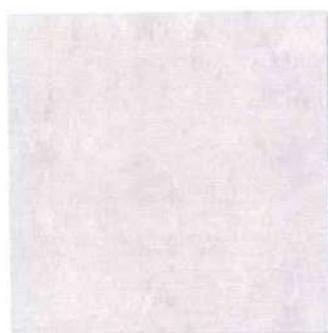
BS6602



BS6603



VG6807

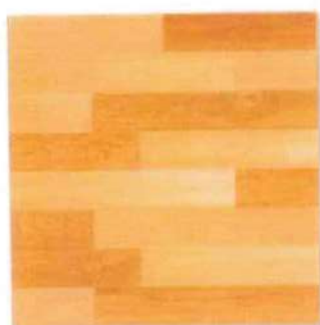


VG6809



VG6810

Gạch Ceramic bề mặt phẳng mờ



MT6005



MT6006



MT6015



MT6016



MT6017



MT6018

Gạch Ceramic giả gỗ

❖ **Dòng sản phẩm Porcelain:**

- Gạch Porcelain được cấu tạo từ nguồn nguyên liệu tinh chọn (tỷ lệ tràng thạch và cao lanh chất lượng cao), trải qua quy trình ép áp lực lớn và nung ở nhiệt độ cao trên 1.200°C. Nhóm sản phẩm này sở hữu kết cấu xương đặc chắc, độ bền cơ học vượt trội, gần như không thấm nước và có tuổi thọ lâu dài.
- Sản phẩm ứng dụng kỹ thuật phối liệu đồng chất tiên tiến giúp hoa văn và màu sắc được

phân bố đồng đều, thống nhất chặt chẽ thành một khối đồng nhất từ xương gạch đến bề mặt.

- Gạch Porcelain của Royal ứng dụng hệ thống in kỹ thuật số đa tầng được mô phỏng với độ chính xác tuyệt đối, sắc nét đến từng đường viền siêu nhỏ và có chiều sâu lập thể như vật liệu nguyên bản từ tự nhiên; kết hợp với kỹ thuật xử lý bảo vệ bằng công nghệ Nano. Quy trình này tạo ra một bề mặt siêu phẳng có độ phản chiếu ánh sáng sâu; đồng thời hình thành màng chắn giúp chống trầy xước tối ưu và triệt tiêu hoàn toàn các lỗ sập li ti ngăn hiện tượng hoen ố bám bẩn.
- + Độ dày: 9.5mm – 15 mm
- + Độ hút nước: <0.5%
- + Khả năng chịu lực uốn gãy cực cao: Cường độ uốn gãy đạt tới 1.710 N với độ bền uốn 39,4 N/mm², chịu tải lớn mà không lo nứt vỡ dưới các tác động va đập mạnh.
- + Chống bám bẩn và kháng hóa chất tuyệt đối: Đạt Cấp 5 về chống bám bẩn và Loại A về độ bền hóa chất. Bề mặt trơn hoàn toàn trước các vết bẩn cứng đầu.
- + Chịu nhiệt vượt trội: Đạt an toàn tuyệt đối, gạch không bị rạn nứt hay phồng rộp ngay cả khi nhiệt độ thay đổi đột ngột.

Những bộ sưu tập nổi bật năm 2025

Bộ sưu tập Royal Glass



Bộ sưu tập Amazon



Bộ sưu tập Roman



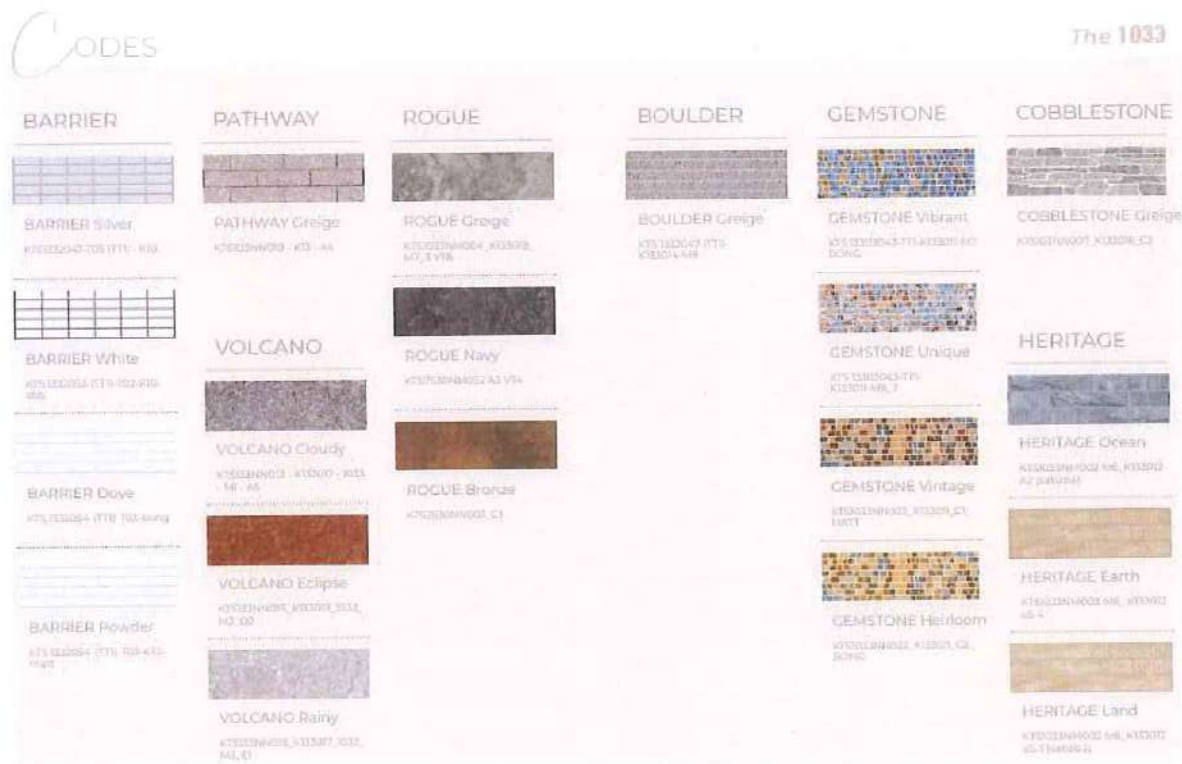
- ❖ **Dòng sản phẩm trang trí:** gạch trang trí Royal là tuyên ngôn phong cách cho từng góc nhỏ trong ngôi nhà bạn. Thông qua những sắp đặt sáng tạo, mỗi viên gạch không chỉ hoàn thiện không gian sống mà còn khắc họa cá tính riêng của gia chủ. Với thiết kế phong phú và tinh tế, dòng sản phẩm này được tạo ra để tôn vinh vẻ đẹp của tổ ấm –

một sứ mệnh mà Royal tự hào thực hiện.

- Với hiệu ứng bề mặt – bóng, mờ và mờ ánh sababa – dòng gạch trang trí vừa tô điểm cho các mảng tường trong phòng ngủ, phòng tắm, nhà bếp, vừa tạo dấu ấn cho các mặt vách, cột và ban công ngoài trời.

Những bộ sưu tập nổi bật năm 2025

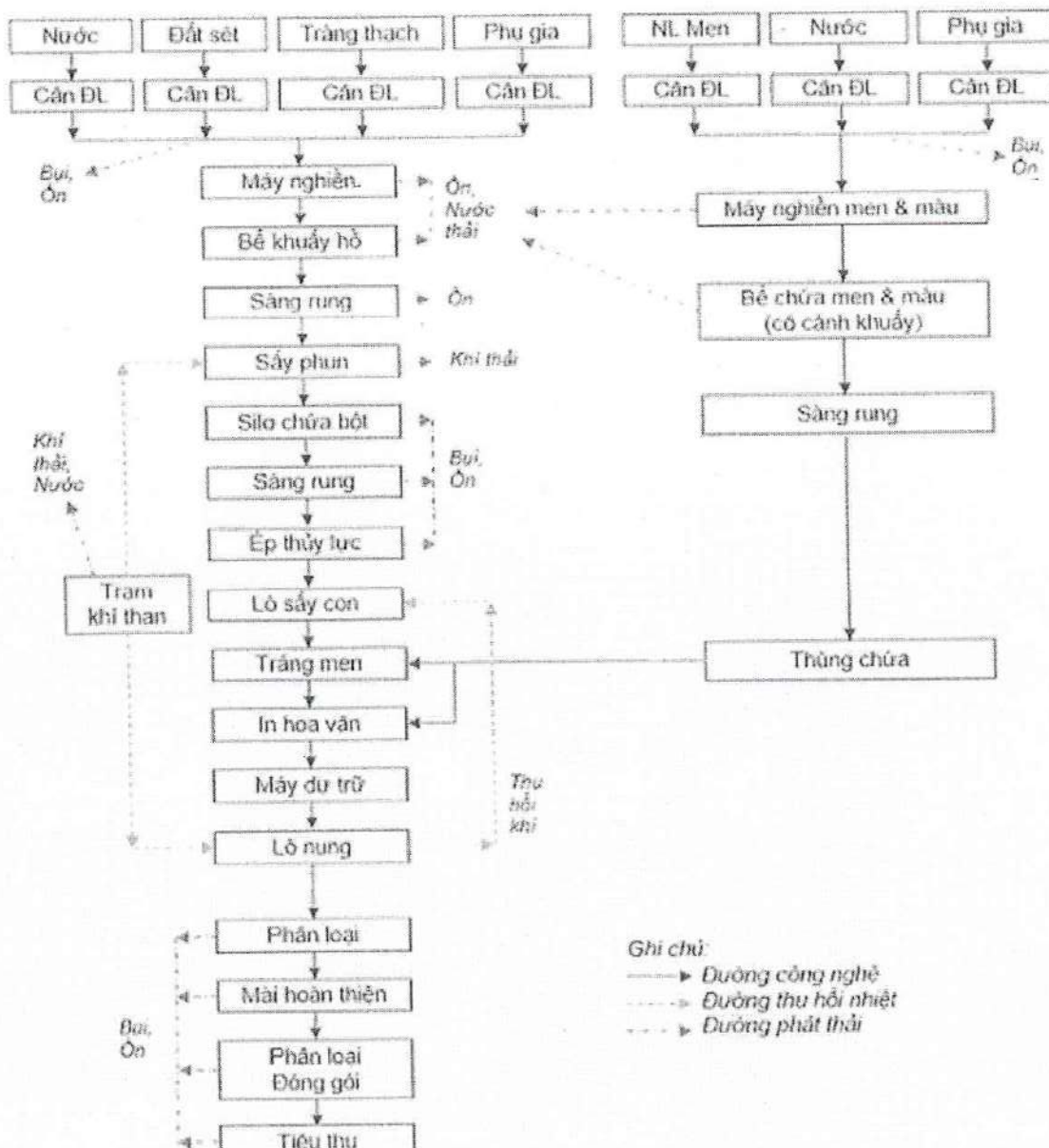
THE 1033



Bộ sưu tập HORECA



b) Quy trình sản xuất kinh doanh



Nguồn: RYG

- **Phối liệu xương và nghiền:** Bộ phận chuẩn bị xương, men-màu, và Phòng thiết kế tính toán và cân định lượng các nguyên liệu gồm đất sét, tràng thạch, nước và phụ gia để đảm bảo tỷ lệ phối liệu với từng dòng sản phẩm. Hỗn hợp sau đó đưa vào máy nghiền tạo thành hồ xương, qua bể khuấy duy trì trạng thái huyền phù và lọc qua sàng rung. cuối cùng, hồ xương được bơm vào tháp sấy phun thành bột liệu có độ ẩm tiêu chuẩn và tích trữ tại Silo chứa bột.
- **Ép tạo hình và sấy mộc:** Bột liệu từ silo chứa được chuyển qua hệ thống sàng rung một lần nữa để đảm bảo độ đồng đều tối đa trước khi đưa vào sản xuất. Tiếp theo, bột được nạp vào khuôn của máy ép thủy lực để định hình thành các viên gạch mộc đạt chuẩn về

kích thước hình học. Gạch mộc sau ép tiếp tục được chuyển qua lò sấy con để giảm độ ẩm xuống mức tối thiểu, tăng độ bền cơ học.

- **Tráng men và trang trí:** Nguyên liệu men, nước và phụ gia qua cân định lượng, được xử lý tại máy nghiền men & màu rồi chuyển vào bể chứa có cánh khuấy và lọc qua sàng rung. Tại đây chuyển chính, gạch mộc sau sấy lần lượt đi qua hệ thống tráng men nền và in hoa văn kỹ thuật số để tạo họa tiết bề mặt. Sản phẩm sau in được điều hòa lưu lượng tại máy dự trữ để chuẩn bị vào lò.
- **Nung gạch và xử lý hoàn thiện thành phẩm:** Gạch được băng tải đẩy vào lò nung liên tục ở nhiệt độ cao (1.050°C - 1.220°C) để kết khối xương và làm chảy men bền bỉ. Sau khi ra lò, gạch qua khâu phân loại sơ bộ, rồi chuyển sang dây chuyền mài hoàn thiện (mài cạnh, mài bóng). Cuối cùng, hệ thống tự động phân loại và đóng gói thành phẩm bằng thùng carton trước khi chuyển kho và đem đi tiêu thụ.
- **Hệ thống năng lượng và tuần hoàn môi trường:** Trạm khí than cung cấp nhiên liệu đốt chính cho toàn bộ hệ thống lò sấy và lò nung trong nhà máy. Để tối ưu chi phí và bảo vệ môi trường, lượng nhiệt dư phát sinh từ lò nung được hệ thống ống dẫn thu hồi khí và tái cấp ngược lại cho lò sấy con cùng tháp sấy phun. Các điểm phát sinh bụi, ồn và nước thải đều được xử lý qua trạm lọc trung tâm

c) Công nghệ áp dụng

❖ Công nghệ sản xuất gạch

Công nghệ sản xuất gạch ốp lát phổ biến được chia theo số lần nung sản phẩm, cụ thể là các công nghệ nung 1 lần, 2 lần và 3 lần. Trong đó, dây chuyền gạch ốp lát nung 1 một lần là dây chuyền tiên tiến nhất với thời gian sản xuất nhanh đồng thời tiết kiệm chi phí sản xuất. Công ty đang áp dụng công nghệ nung 1 lần giúp rút ngắn chu kỳ sản xuất, tối ưu hóa chi phí nhiên liệu và giảm đáng kể lượng khí thải carbon.

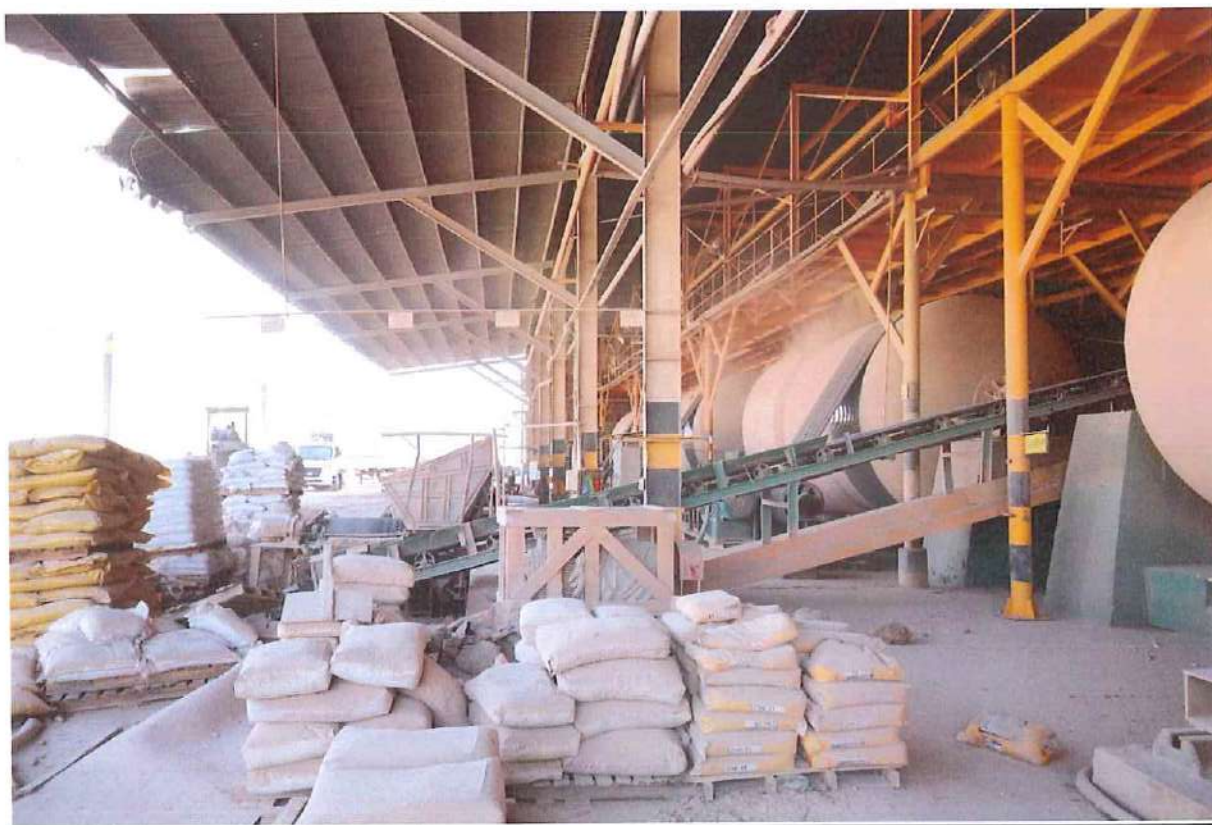
❖ Công nghệ sản xuất đá nung kết

Công ty ứng dụng công nghệ ép liên tục Continua+ từ tập đoàn SACMI kết hợp giải pháp in kỹ thuật số của ITACA (Ý). Các nguyên liệu xương được ép dưới áp suất cực đại kết hợp quy trình nung ở nhiệt độ trên 1200°C , tạo ra các tấm đá khổ lớn có kết cấu siêu đặc; đạt độ hút nước tiêu chuẩn dưới 0.2%, mang lại khả năng kháng hóa chất, chống thấm ố, chịu nhiệt độ cao trực tiếp và chống trầy xước. Quy trình sản xuất sử dụng nguyên liệu tự nhiên, tiết kiệm năng lượng, không phát thải độc hại, có thể tái chế.

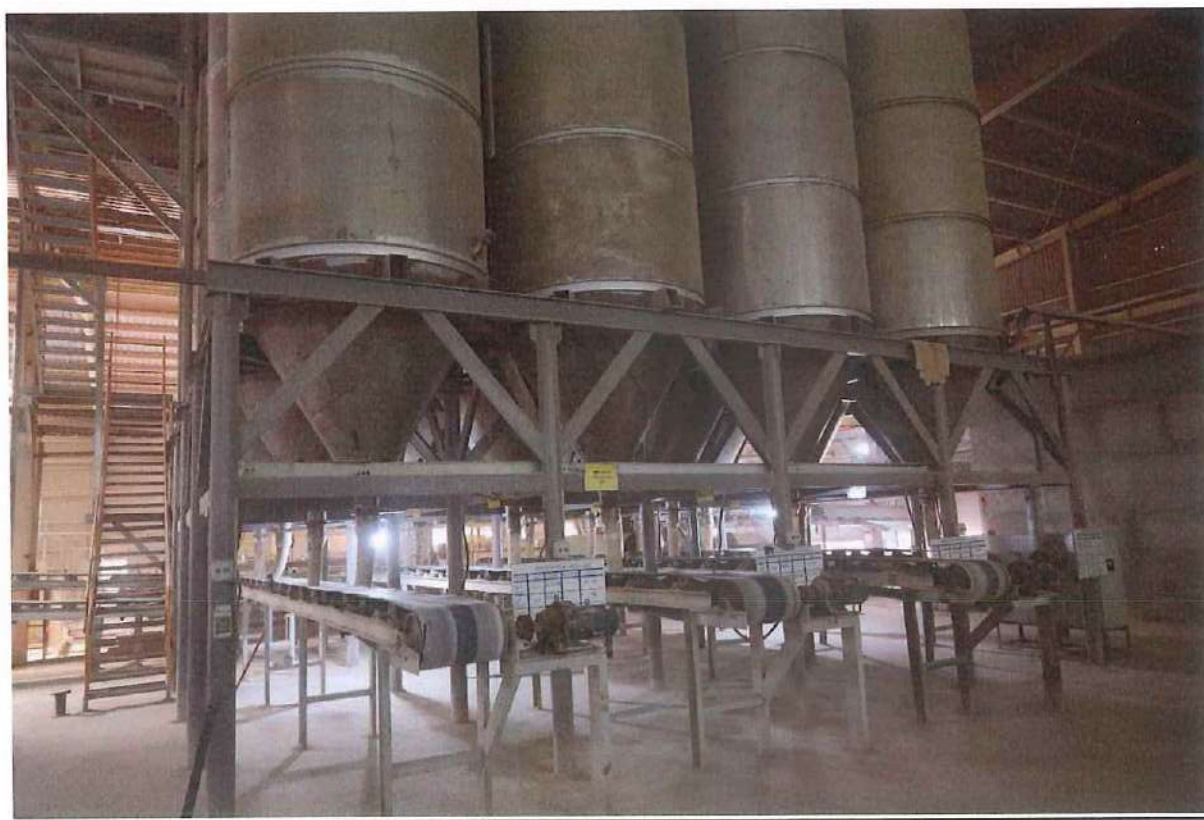
d) Máy móc, thiết bị và nhà xưởng

- Máy móc thiết bị đóng vai trò thiết yếu trong sản xuất gạch ốp lát và đá nung kết; quyết định chất lượng sản phẩm đầu ra. Tại Việt Nam công nghiệp phụ trợ chưa phát triển, các doanh nghiệp chủ yếu nhập máy móc thiết bị từ Ý, Tây Ban Nha và Trung Quốc. Mặc dù có chất lượng thấp hơn, máy móc thiết bị Trung Quốc được lựa chọn lắp đặt nhiều hơn do có giá bán thấp hơn, khoảng cách địa lý gần dẫn đến việc bảo trì và sửa chữa thuận tiện hơn. Ngoài ra, việc chuyển giao công nghệ và lợi thế kẻ đi sau cũng đã khiến máy móc Trung Quốc dần theo kịp về chất lượng.
- Nhà máy sản xuất gạch phần lớn dây chuyền sản xuất và máy móc thiết bị được Công ty nhập từ Trung Quốc. Tuy nhiên, đối với máy in gạch – thiết bị quan trọng tạo ra sự khác biệt của sản phẩm gạch ốp lát, Công ty sử dụng thiết bị nhập khẩu từ Tây Ban Nha.
- + **Hoạt động đạt tối đa công suất thiết kế.** Nhà máy sản xuất gạch công suất đạt 13 triệu m²/năm, nhà máy sản xuất đá nung kết đạt 3.000.000 m²/năm. Công ty đã hoạt động gần như đạt công suất tối đa (các máy đang chạy tối đa 3 ca/ ngày).
- + **Vấn đề sửa chữa và nâng cấp máy móc:** Máy móc thiết bị được sửa chữa vào bảo trì thường xuyên. Trung bình 1 dây chuyền sản xuất được bảo dưỡng trong thời gian 1 tháng/năm (cứ 11 tháng chạy liên tục thì dừng chạy và bảo dưỡng 1 tháng). Chi phí bảo dưỡng bảo trì hàng năm là khoảng 19 tỷ đồng. Chi phí này đã bao gồm việc nâng cấp máy móc. Công ty có xu hướng không thực hiện vốn hóa chi phí để tiết kiệm thuế thu nhập.
- + **Máy móc thiết bị đã gần hết khấu hao:** Nhiều máy móc thiết bị đã được đầu tư và sử dụng trong thời gian khá dài, do vậy, hầu hết TSCĐ đã gần hết khấu hao. Ngoài ra, Công ty có thực hiện thay thế, cải tiến, nâng cấp máy móc từng phần hàng năm. Tuy nhiên, do xu hướng ghi nhận chi phí thay vì vốn hóa chi phí nên giá trị TSCĐ của Công ty ghi nhận trên báo cáo tài chính không cao.
- + **Nhà xưởng:** Công ty sở hữu quyền sử dụng khu đất 6ha (thời hạn thuê đến năm 2057), trong đó diện tích nhà xưởng chiếm hơn 35.000 m² với thời hạn sử dụng đến 2039.

Hình ảnh Hệ thống dây chuyền máy móc Công ty



Khu vực nguyên liệu thô với băng tải nạp liệu vào hệ thống nghiền



Hệ thống bồn chứa (silo)



Hệ thống tháp sấy phun và dây chuyền chuẩn bị bột liệu nạp khuôn



Máy ép thủy lực tạo hình gạch mộc



Hệ thống lò nung gạch liên tục và đường ống thu hồi nhiệt



Hệ thống máy móc tráng men



Hệ thống máy mài hoàn thiện gạch



Hệ thống băng tải vận chuyển gạch mộc trên dây chuyền tráng men và trang trí



Hệ thống băng tải điều phối gạch qua dây chuyền mài hoàn thiện và đóng gói

e) Nguyên vật liệu chính

- Nguyên vật liệu đầu vào: để sản xuất gạch ốp lát bao gồm: đất sét, cao lanh, tràng thạch, men, mực, phụ gia,... Tùy thuộc vào loại gạch sản xuất mà sử dụng tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu là khác nhau. Sản phẩm gạch xương đồ ceramic có tỷ lệ nguyên vật liệu là đất sét nhiều hơn. Dòng gạch xương sứ porcelain (dòng cao cấp hơn) có tỷ lệ tràng thạch và cao lanh nhiều hơn.
Chi phí nguyên vật liệu chiếm khoảng 28% giá vốn sản xuất gạch ốp lát, trong đó, men mực chiếm 17% giá vốn, các nguyên liệu cấu thành xương gạch (đất sét, cao lanh, tràng thạch, phụ gia,...) chiếm 11% giá vốn.
- Nguồn cung cấp: Nhìn chung nguồn nguyên vật liệu sản xuất gạch ốp lát tại Việt Nam sẵn có, không có tính khan hiếm. Các nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất của Công ty cụ thể như sau:
 - + Men, mực được doanh nghiệp mua từ các nhà cung cấp trong nước 60% - 70%, nhập khẩu 30% - 40%.
 - + Đất sét được cung cấp từ các khu vực xung quanh Đồng Nai.
 - + Cao lanh được cung cấp từ khu vực Lâm Đồng.
 - + Tràng thạch được nhập từ Thái Lan (chất lượng tốt hơn tràng thạch Việt Nam).
- Sự ổn định của các nguồn cung cấp: Nguyên vật liệu chính được Công ty dự trữ để đảm bảo khả năng sản xuất kinh doanh 100% công suất trong 2 tháng. Cộng với thực tế nguyên vật liệu luôn có sẵn nên việc chủ động dự trữ nguyên vật liệu đã giúp Công ty giảm thiểu rủi ro gián đoạn sản xuất do thiếu hụt nguyên vật liệu.
- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận: Nguyên vật liệu đất sét, cao lanh, tràng thạch có trữ lượng lớn và luôn có sẵn trong nước, nên nguồn cung và giá cả được duy trì ổn định. Men tráng phần lớn nhập khẩu từ Trung Quốc mặc dù không tốt bằng các nước Tây Ban Nha, Ấn Độ nhưng chi phí thấp và có thời gian giao hàng nhanh hơn. Trong ngắn hạn, do chi phí vận tải biển tăng, giá nguyên liệu men có xu hướng tăng tương ứng, tuy nhiên, ảnh hưởng không nhiều tới giá thành sản phẩm.

f) Nhiên liệu

- Hiện tại, công nghệ sản xuất gạch đá ốp lát được thực hiện với công nghệ sử dụng than hoặc công nghệ sử dụng khí thấp áp cung cấp nhiệt lượng để nung. Trong đó, công nghệ sử dụng than rẻ hơn nhưng có nhược điểm là nhiệt độ không ổn định, chất lượng đầu ra không cao, hơn nữa, việc sử dụng than làm giảm tuổi thọ thiết bị và nhà xưởng. Công

nghe sử dụng khí đốt tuy phát sinh chi phí lớn hơn nhưng chất lượng sản phẩm tốt hơn, chi phí để sửa chữa thiết bị cũng sẽ ít hơn.

- Công ty đang sử dụng khí thấp áp để cung cấp nhiệt lượng. Ngoài ra, các nhiên liệu khác bao gồm trấu (sử dụng khí nghiền vật liệu xương gạch) và điện. Chi phí khí, trấu, điện lần lượt chiếm khoảng 17%, 7% và 7% giá vốn sản phẩm.
- Vấn đề dự trữ: Hạ tầng dự trữ và cung ứng khí thấp áp vận hành ổn định tối đa nhờ sự chủ động điều tiết nguồn khí từ kho cảng LNG Thị Vải hiện đại. Việc tích hợp linh hoạt dòng khí nhập khẩu chất lượng cao giúp bù đắp sự sụt giảm sản lượng từ các mỏ tự nhiên, nâng cao tiêu chuẩn năng lượng xanh cung cấp cho các nhà máy.
- Xu hướng giá cả: Giá cả khí thấp áp có xu hướng biến động theo giá dầu và chiếm tỷ trọng khá cao trong giá thành sản phẩm. Do biến động địa chính trị phức tạp đẩy giá dầu thô và năng lượng toàn cầu neo ở mức cao, giá khí thấp áp cũng ghi nhận các đợt điều chỉnh nhích tăng tương ứng, ảnh hưởng xấu tới biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

g) Hệ thống nhà phân phối

Hiện tại Công ty có kênh phân phối sản phẩm khá đa dạng được phân loại thành:

- Hệ thống đại lý phân phối: là kênh bán hàng chính hiện tại
- + Đại lý phân phối trong nước: Công ty sở hữu mạng lưới hơn 3.000 đại lý và 14 kho hàng trung chuyển; doanh thu kênh bán hàng Đại lý chiếm tỷ trọng lớn.

**PHỦ KHẮP
TỈNH THÀNH**
COVERING ALL PROVINCES AND CITIES

Hơn 3.000 đại lý và 14 kho hàng
trung chuyển



Kênh phân phối thị trường nội địa



Showroom trưng bày sản phẩm



Trung tâm phân phối và dịch vụ phía Nam



Trung tâm phân phối và dịch vụ phía Nam

- + Hệ thống phân phối nước ngoài: Công ty đã xuất khẩu đến 14 thị trường thông qua 30 chuỗi siêu thị và nhà phân phối vật liệu xây dựng quốc tế tên tuổi. Trong đó Bắc Mỹ là thị trường trọng điểm lớn nhất (đặc biệt là Hoa Kỳ), tiếp theo là khu vực Đông Nam Á và Đông Á; thị trường Châu Âu đóng góp tỷ trọng nhỏ.



Kênh phân phối thị trường xuất khẩu

- Ngoài các kênh bán hàng trên, Công ty còn bán trực tiếp thông qua bán lẻ và bán trực tiếp cho dự án đầu tư xây dựng.



Dự án Ixora Ho Tram By Fusion – Gạch RYG Porcelain



Dự án The Maris Vũng Tàu – Gạch RYG Porcelain



Dự án Gateway Thao Dien - HCM – Gạch RYG Porcelain

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản phẩm gạch ốp lát phục vụ cho nhu cầu xây dựng diễn ra quanh năm, do đó, có thể thấy được hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ.

10.1.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Sản lượng sản phẩm của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024		Năm 2025		Quý II/2026	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
Gạch		14.125.928	100%	12.087.060	100%	4.310.479	100%
Gạch ceramic	m ²	9.312.249	65,92%	8.233.997	68,12%	2.911.414	67,54%
Gạch Porcelain	m ²	4.813.679	34,07%	3.853.063	31,88%	1.399.065	32,46%
Sản phẩm khác		28.897.891	100%	33.380.301	100%	6.468.241	100%
Bán thành phẩm, vật tư đóng gói, vật tư thay thế	Cái	28.606.438	98,99%	32.959.135	98,74%	6.261.737	96,81%

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024		Năm 2025		Quý II/2026	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
Nguyên nhiên liệu (Đất, men, mực, trấu, bã...)	Tấn	149.620	0,52%	384.062	1,15%	202.504	3,13%
Ván sàn	m ²	141.833	0,49%	37.104	0,11%	4.000	0,06%

Nguồn: RYG

a) Cơ cấu doanh thu thuần theo từng loại sản phẩm qua các năm

Bảng IV-3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Doanh thu thuần	Năm 2024		Năm 2025			Quý II/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tăng/giảm so với năm 2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Gạch ceramic	670.655	39,59%	645.421	33,64 %	(3,76%)	241.351	25,05%
2	Gạch Porcelain	491.011	28,99%	469.648	24,48 %	(4,35%)	214.990	22,31%
3	Sản phẩm khác	532.225	31,42%	803.551	41,88 %	50,98%	507.196	52,64%
	Tổng cộng	1.693.891	100%	1.918.620	100%	13,27%	963.537	100%

Nguồn: RYG.

Bảng IV-4: Cơ cấu doanh thu thuần Hợp nhất qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Doanh thu thuần	Năm 2024		Năm 2025			Quý II/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tăng/giảm so với năm 2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Gạch ceramic	670.655	39,64%	645.421	30,80%	(3,76%)	241.351	18,92%
2	Gạch Porcelain	487.156	28,79%	579.550	27,65%	18,97%	409.524	32,10%
3	Sản phẩm khác	534.257	31,57%	870.682	41,55%	62,97%	624.922	48,98%
	Tổng cộng	1.692.068	100%	2.095.653	100%	23,85%	1.275.797	100%

Nguồn: RYG

b) Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng hoạt động qua các năm